TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1107/TB-QLTTBD

Bình Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-QLTTBD ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật bị tịch thu do vi phạm hành chính được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 990, 1001/QĐ-QLTTBD cùng ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật bị tịch thu do vi phạm hành chính được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 1065, 1066/QĐ-QLTTBD cùng ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật bị tịch thu do vi phạm hành chính được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Số 3 đường Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Thông tin tài sản đấu giá

a) Tài sản đấu giá:

Số TT	Tên tài sản	Số lượng (đơn vị tài sản)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Lô tài sản gồm dao rọc giấy và đĩa nhám xếp	21.000	10.260.000	Chưa qua sử dụng
2	Lô tài sản gồm súng bắn keo	20	1.440.000	Chưa qua sử dụng
3	Lô tài sản gồm máy bơm không khí hồ bơi, quạt làm mát không khí, đèn pin, máy sấy tóc, đồng hồ báo thức để bàn, kéo cắt và đồ chơi trẻ em	166	10.384.000	Chưa qua sử dụng
4	Lô tài sản gồm cóc sạc điện thoại, tai nghe Airpods, vỏ điện thoại	58	32.350.000	Chưa qua sử dụng
5	Lô tài sản gồm giấy dầu chống thấm, thảm lót chân, ô che, cây lau nhà	206	20.900.000	Chưa qua sử dụng
Tổng cộng		**21.450**	**75.334.000**	

b) Nguồn gốc tài sản: Tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Giá khởi điểm tài sản đấu giá: 75.334.000 đồng, số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu ba trăm ba mươi tư nghìn đồng.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và bảng tiêu chí đánh giá đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

Số TT	Nội dung	Mức tối đa
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0

Số TT	Nội dung	Mức tối đa
I	*Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*	*11,0*
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính	4,0

Số TT	Nội dung	Mức tối đa
	khả thi và hiệu quả cao	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*

Số TT	Nội dung	Mức tối đa
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*
2.2	*Từ 20%) đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0

Số TT	Nội dung	Mức tối đa
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0

Số TT	Nội dung	Mức tối đa
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0

Số TT	Nội dung	Mức tối đa
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Tổ chức đấu giá tài sản có uy tính, có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đồng thời trong vòng một năm tính tới thời điểm nộp hồ sơ là tổ chức từng ký hợp đồng và đấu giá thành công nhiều tài sản của Cục Quản lý thị trường Bình Dương nhất trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tối thiểu 03 hợp đồng.	
Tổng số điểm		**100**
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản.

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương (Phòng Tổ chức Hành chính); địa chỉ số 3 đường Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Chi tiết liên hệ ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương (điện thoại: 0274.3822681 hoặc ĐTDĐ: 0962.468.439).

*** Ghi chú:**

Yêu cầu các tổ chức tham gia việc lựa chọn gửi kèm theo Phụ lục tự chấm điểm (chính xác) của đơn vị mình có ký tên, đóng dấu của tổ chức và Bảng kê tài sản cùng loại (chính xác) mà đơn vị đã bán trong năm liền kề, mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng so với giá khởi điểm. Những đơn vị không thông

báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương sẽ không hoàn trả hồ sơ.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký./.

Nơi nhận:
- Tổng cục QLTT (để báo cáo);
- Trang Thông tin điện tử Cục QLTT BD;
- Trang Thông tin điện tử quốc gia về; đấu giá tài sản https://dgts.moj.gov.vn;
- Lưu: VT, TCHC, H(5).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Thị Ngọc Thanh